TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 06-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Chiến.

2. Bà Trần Thị Sẫm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị N Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Kim Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị N, sinh năm: 1973 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PL, xã AĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B (đã chết) và bà Võ Thị T (đã chết) có chồng và 01 con sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14 ngày 13/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Ông Bùi Văn C, sinh năm: 1968.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PL, xã AĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Bà Đoàn Thị Ngọc D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Bùi Văn L, sinh năm: 1933.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PL, xã AĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1970.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PL, xã AĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Bùi Văn C, bà Huỳnh Thị N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre vào ngày 11/4/2017. Đến đầu năm 2018, ông C và bà N xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân vì vợ trước của ông C là bà Đinh Thị P có về nhà ông C sống, từ đó bà N phát sinh ghen tuông nên bỏ về nhà riêng của mình sống, còn ông C vẫn sống tại nhà riêng của ông ở ấp PL, xã AĐ, huyện M. Khoảng 23 giờ ngày 02/8/2018, biết ông C đi làm thuê không có nhà, bà N nảy sinh ý định đốt phòng ngủ tại nhà riêng của ông C nên lấy khoảng 750ml xăng từ thùng nhựa đựng xăng 10 lít cho vào chai nhựa (loại chai 1,25 lít) rồi đem chai nhựa đựng xăng, một bật lửa và chìa khóa cửa sau của nhà ông C đi đến nhà ông C. Khi đến nhà ông C, bà N dùng chìa khóa mở cửa sau đi vào trong phòng ngủ, dùng xăng tưới lên giường ngủ và hai bao quần áo cũ để trong phòng, dùng bật lửa đốt cháy. Đến sáng ngày 03/8/2018, ông C phát hiện tài sản, vật dụng trong phòng ngủ nhà mình bị cháy nên trình báo sự việc.

Vật chứng tạm giữ gồm: Một chìa khóa bằng kim loại màu trắng dài 5cm nơi rộng nhất của chìa khóa 2cm, trên chìa khóa có in chữ G-STAR; một thùng nhựa màu trắng cao 31cm rộng 13cm phần nắp đậy màu đỏ, không nhãn hiệu trong thùng còn khoảng 1 lít xăng; một chai nhựa màu trắng cao 27cm bề hoành rộng nhất 25cm trên chai có nhãn hiệu Bidrico, trong chai nhựa còn mùi xăng; một bật lửa màu xanh có kích thước 7,9cm x 2cm có in chữ iFlame; một quặng bằng nhựa màu đỏ đường kính rộng nhất 12cm, nhỏ nhất 1,3cm; một bộ quần áo nữ bằng vải thun có bông đỏ; mẫu tro nhựa cháy dính trên tường trong phòng ngủ (ký hiệu M1); mẫu than tro dưới nền gạch trong phòng ngủ (ký hiệu M2); một ổ dây điện bị cháy trên vách tường trong phòng ngủ (ký hiệu M3); một môtưa quạt điện bị cháy dưới nền gạch trong phòng ngủ (ký hiệu M4).

Tại Kết luận giám định số 3382/1/C09B ngày 27/8/2018 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Viện Khoa học hình sự kết luận: Nguyên nhân cháy trên các mẫu vật ký hiệu M3, M4 gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết sự cố kỹ thuật điện (chạm chập điện, quá tải điện, điện trở tiếp xúc tăng cao…). Các mẫu vật này có chiều hướng dấu vết tác động nhiệt từ ngoài vào.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐ ĐG ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện M kết luận tổng giá trị tài sản thiệt hại do cháy là 34.616.400 đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Huỳnh Thị N về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như đã nêu trên. Bị hại, người làm chứng giữ nguyên lời khai như trong giai đoạn điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị N phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Thị N từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Bị cáo Huỳnh Thị N đã bồi thường một phần thiệt hại theo yêu cầu của bị hại Bùi Văn C với số tiền 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Các mẫu thu tại hiện trường gồm tro nhựa, than tro, ổ dây dẫn điện và môtưa quạt điện đã sử dụng hết các mẫu thu nêu trên để giám định nguyên nhân cháy.

Đối với một thùng nhựa màu trắng cao 31cm rộng 13 cm; một chai nhựa màu trắng cao 27cm bề hoành rộng nhất 25 cm; một bật lửa màu xanh; một quặng bằng nhựa màu đỏ là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một bộ quần áo nữ bằng vải thun có bông đỏ thuộc sở hữu của bị cáo và bị cáo có yêu cầu nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chìa khóa bằng kim loại màu trắng thuộc sở hữu của ông Bùi Văn C và ông C có yêu cầu nhận lại nên cần trả lại cho ông C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Bùi Văn C là bà Đoàn Thị Ngọc D trình bày:

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thị N mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên không có ý kiến tranh luận.

Bị hại có đơn bãi nai, xin giảm nhẹ hình phạt áp dụng đối với bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Huỳnh Thị N thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ ghen tuông, vào khoảng 23 giờ ngày 02/8/2018 Huỳnh Thị N mang theo chai nhựa đựng khoảng 750 ml xăng, một bật lửa và chìa khóa cửa sau đi bộ từ nhà bị cáo đến nhà ông Bùi Văn C ở ấp PL, xã AĐ, huyện M đi vào trong phòng ngủ tưới xăng lên giường ngủ và hai bao đựng quần áo cũ trong phòng rồi dùng bật lửa đốt cháy nhằm hủy hoại tài sản trong nhà của ông C, tổng giá trị tài sản thiệt hại do cháy là 34.616.400 đồng.

Bị cáo Huỳnh Thị N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi hủy hoại tài sản của người khác là hành vi vi phạm phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Thị N phạm tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thị N đã trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của ông C, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi xảy ra vụ án và gây tâm lý bất an cho người dân. Vì vậy, cần đưa vụ án ra xét xử là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và bị hại là vợ chồng, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt và phạm tội lần đầu, có nơi ở ổn định nên không cần cách ly bị cáo với xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giáo dục cũng đủ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại theo yêu cầu của bị hại Bùi Văn C với số tiền 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự, phù hợp với Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Các mẫu thu tại hiện trường gồm tro nhựa, than tro, ổ dây dẫn điện và môtưa quạt điện đã sử dụng hết các mẫu thu nêu trên để giám định nguyên nhân cháy.

Tịch thu tiêu hủy: Một thùng nhựa màu trắng cao 31cm rộng 13 cm; một chai nhựa màu trắng cao 27cm bề hoành rộng nhất 25 cm; một bật lửa màu xanh; một quặng bằng nhựa màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo một bộ quần áo nữ bằng vải thun có bông đỏ, trả lại cho ông Bùi Văn C một chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

[6] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Bị cáo Huỳnh Thị N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị N phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 06/6/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã AĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Một thùng nhựa màu trắng cao 31cm rộng 13 cm; một chai nhựa màu trắng cao 27cm bề hoành rộng nhất 25 cm; một bật lửa màu xanh; một quặng bằng nhựa màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thị N một bộ quần áo nữ bằng vải thun có bông đỏ, trả lại cho ông Bùi Văn C một chìa khóa bằng kim loại màu trắng.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Huỳnh Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã AĐ;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Dân